

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ'
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST

Ngày 28-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ' - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Thanh T.

2. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Ngọc C, Sinh ngày 15 tháng 02 năm 1977, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn H, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, Giới tính: Nam; Con ông Đặng Ngọc Q, là thương binh chống Mỹ hạng 1/4 (đã chết) và bà Phạm Thị P (đã chết); Có vợ là Trần Thị T, có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Anh Đỗ Văn T, sinh năm: 1973, trú tại: Thôn H, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 08 tháng 5 năm 2020, Đặng Ngọc C đi bộ đến cửa hàng bán thức ăn chăn nuôi của anh Đỗ Văn T để lấy cuộn dây điện mà trước đó C đã gửi tại đây. C nhìn thấy trên giường anh T đang nằm, bên cạnh chân phải của anh T có 01 chiếc ví đựng tiền bằng da, màu nâu mở ra, miệng ví quay ra ngoài, bên trong có nhiều tiền gồm các mệnh giá khác nhau. Sau khi lấy cuộn dây điện mang về nhà, C biết anh T có thói quen ở lại cửa hàng buổi trưa không đóng cửa và đoán anh T đã ngủ nên C nảy sinh ý định trộm cắp tiền của anh T. Đến hồi 14 giờ 23 phút cùng ngày, C đi bộ sang cửa hàng của anh T, đi vào bằng cửa chính ở gian nhà phía Tây Nam (gian nhà để cám) rồi đi qua cửa nách sang gian nhà phía Đông Bắc. Lúc này anh T đã ngủ, ví tiền vẫn để ở vị trí cũ. C đi đến cạnh giường, cúi người, tay phải đề lên ví, tay trái rút một tập tiền 20.000.000 đồng đều là mệnh giá 500.000 đồng từ ngăn giữa của chiếc ví rồi nhanh chóng đi ra ngoài bằng lối cũ. Khi ra đến cửa chính gian nhà phía Tây Nam, C cất số tiền vừa trộm cắp được vào trong túi quần đùi màu đen bên phải, phía sau đang mặc rồi đi về. Khi về nhà, C lấy quần dài kaki ra mặc và chuyển số tiền trộm cắp của anh T vào trong túi quần bên phải, phía sau của quần Kaki rồi đi lên thành phố Thái Bình mua phụ tùng sửa chữa xe máy (mua bằng tiền của C). Sau khi từ thành phố về, C lấy số tiền trộm cắp của anh T ra đếm đã làm đứt dây chun buộc tập tiền. C gấp tập tiền lại cất vào túi quần dài Kaki rồi thay quần treo lên cây treo quần áo ở trong phòng ngủ. Đến chiều tối cùng ngày, chị Trần Thị Thủy, sinh năm 1985 (là vợ C), sau khi biết C trộm cắp tiền của anh T, đã kiểm tra phát hiện số tiền trên và giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai của người bị hại; Biên bản xác định hiện trường và Sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư lập hồi 17 giờ 15 ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại cửa hàng bán thức ăn chăn nuôi của anh Đỗ Văn T; Biên bản xem xét, trích xuất dữ liệu Camera đối diện với cửa hàng của anh T cùng USB lưu trữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư lập hồi 17 giờ 20 phút ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại Trường Tiểu học xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình; Biên bản về việc chị Trần Thị T (vợ bị can C) kiểm tra phát hiện và tự nguyện giao nộp số tiền 20.000.000 đồng, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư lập hồi 19 giờ 30 phút ngày 08 tháng 5 năm 2020 đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKSVT ngày 02/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án; Đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo; Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 chiếc

quần Kaki màu nâu xám, 01 chiếc áo phông ngắn tay màu xanh rêu và 01 chiếc quần đùi màu đen. Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo, người bị hại không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố và lời khai người bị hại và được chứng minh bằng: Biên bản xác định hiện trường và Sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư lập hồi 17 giờ 15 ngày 08 tháng 5 năm 2020; Biên bản xem xét, trích xuất dữ liệu Camera đối diện với cửa hàng của anh T cùng USB lưu trữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư lập hồi 17 giờ 20 phút ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại Trường Tiểu học xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình; Biên bản về việc chị Trần Thị T (vợ bị cáo) kiểm tra phát hiện và tự nguyện giao nộp số tiền 20.000.000 đồng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 23 phút ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại cửa hàng bán thức ăn chăn nuôi của anh Đỗ Văn T ở thôn H, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình, lợi dụng sở hữ của anh T trong quản lý tài sản, bị cáo Đặng Ngọc C đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh T số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để ở trong chiếc ví trên giường. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Bộ luật hình sự “Tội trộm cắp tài sản”, quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo đã biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có bố đẻ là thương binh hạng $\frac{1}{4}$ là người có công với đất nước. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt, có nơi cư trú rõ ràng, là người lao động nhất thời phạm tội nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nhất thời phạm tội, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại: 01 chiếc quần Kaki màu nâu xám, 01 chiếc áo phông ngắn tay màu xanh rêu và 01 chiếc quần đùi màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo đề nghị xin lại nên trả lại cho bị cáo. Anh Đỗ Văn T đã nhận đủ số tiền số tiền 20.000.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết về bồi thường thiệt hại.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc C 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/7/2020.

Giao bị cáo Đặng Ngọc C cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 chiếc quần Kaki màu nâu xám, 01 chiếc áo phông ngắn tay màu xanh rêu và 01 chiếc quần đùi màu đen.

(Vật chứng đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2020)

[4]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đặng Ngọc C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/7/2020. Bị hại anh Đỗ Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Bị hại
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- .- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Tòa án tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

